

Số: 1262/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét
khu vực miền núi, trung du Việt Nam**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai;

Căn cứ Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam (sau đây viết tắt là Đề án) với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu tổng quát

Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét tại khu vực miền núi, trung du phục vụ phòng, chống thiên tai, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện ổn định, phát triển kinh tế - xã hội, góp phần bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Tập trung xây dựng hệ thống thông tin cảnh báo sớm và hệ thống bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai sạt lở đất, lũ quét tổng thể, đồng bộ, tỷ lệ phù hợp; cung cấp, trao đổi thông tin cảnh báo với cộng đồng dân cư, tăng cường năng lực ứng phó sạt lở đất, lũ quét.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý phục vụ triển khai nhiệm vụ liên quan đến phân vùng và cảnh báo sớm thiên tai sạt lở đất, lũ quét như: quy trình, quy định, định mức kinh tế kỹ thuật về điều tra, khảo sát, dự báo - cảnh báo,...

Đến năm 2025, hoàn thành bộ bản đồ phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:50.000 hiển thị trên nền thông tin địa lý tỷ lệ 1:25.000 cho 37 tỉnh miền núi, trung du; tỷ lệ 1:10.000 và lớn hơn đối với 150 khu vực rủi ro cao với sạt lở đất, lũ quét.

- Đến năm 2030, cơ bản hoàn thành bộ bản đồ phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ lớn cho những khu vực có nguy cơ rất cao; hoàn thiện hệ thống thông tin - cảnh báo sớm tổng thể kết nối liên thông với các bộ, ngành, địa phương, có sự phối hợp 2 chiều giữa các cơ quản lý, cơ quan cảnh báo, dự báo và người dân trong thu nhận, phân tích, xử lý thông tin dữ liệu, cung cấp kịp thời thông tin cảnh báo sạt lở đất, lũ quét cho các tỉnh miền núi, trung du Việt Nam.

II. PHẠM VI ĐỀ ÁN

Phạm vi thực hiện Đề án trên địa bàn vùng miền núi, trung du thuộc 37 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó:

- 16 tỉnh khu vực Bắc Bộ, gồm: Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Quảng Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Vĩnh Phúc.

- 14 tỉnh, thành phố khu vực Trung Bộ, gồm: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.

- 5 tỉnh khu vực Tây Nguyên, gồm: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng.

- 2 tỉnh khu vực Đông Nam Bộ, gồm: Bình Phước, Đồng Nai.

Cụ thể như sau:

- Lập bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:50.000 hiển thị trên nền thông tin địa lý tỷ lệ 1:25.000 cho 15 tỉnh, gồm:

+ 03 tỉnh khu vực Bắc Bộ, gồm: Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên;

+ 05 tỉnh khu vực Trung Bộ, gồm: Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận;

+ 05 tỉnh khu vực Tây Nguyên, gồm: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng;

+ 02 tỉnh khu vực Đông Nam Bộ, gồm: Bình Phước, Đồng Nai.

Cập nhật, hoàn thiện bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:50.000 hiển thị trên nền thông tin địa lý tỷ lệ 1:25.000 đã được thực hiện cho 22 tỉnh còn lại (ngoài 15 tỉnh nêu trên).

- Lập bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và lớn hơn cho 1.500 khu vực rủi ro cao cần tập trung điều tra, đánh giá chi tiết và cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét, trong đó: (i) Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện cho khoảng 150 khu vực; (ii) Các địa phương thực hiện cho các khu vực còn lại.

- Thiết lập Hệ thống thông tin - cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét thời gian thực, liên thông giữa các bộ, ngành và 37 tỉnh trung du, miền núi Việt Nam.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát, xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, quy trình, quy định kỹ thuật phục vụ triển khai các nhiệm vụ liên quan đến phân vùng và cảnh báo sớm thiên tai sạt lở đất, lũ quét

a) Hoàn thiện các văn bản pháp luật, quy định, quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo lũ quét, sạt lở đất; các quy định, quy trình kỹ thuật đo đạc, điều tra khảo sát hiện trạng, lập bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do lũ quét, sạt lở đất hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện.

b) Hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác điều tra, khảo sát chi tiết, lập bản đồ phân vùng nguy cơ và phân vùng rủi ro sạt lở đất, lũ quét ở tỷ lệ lớn.

c) Hoàn thiện các văn bản về quy chế phối hợp, vận hành, khai thác và cập nhật hệ thống dữ liệu sạt lở đất, lũ quét; cung cấp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý - điều tra, đánh giá - chính quyền - cộng đồng dân cư địa phương trong công tác cảnh báo sớm về sạt lở đất, lũ quét.

2. Điều tra, xây dựng bộ dữ liệu, lập bản đồ hiện trạng phục vụ lập bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét

a) Ứng dụng công nghệ viễn thám để điều tra, giám sát, cập nhật thông tin hiện trạng sạt lở đất, lũ quét và các lớp thông tin phục vụ cảnh báo sớm; xác định các khu vực trọng điểm có nguy cơ cao sạt lở đất, lũ quét.

b) Điều tra, khảo sát thực địa, thu thập thông tin về sạt lở đất, lũ quét; thông tin cơ sở hạ tầng, dân sinh, kinh tế; thông tin về đặc điểm địa chất - khí tượng thủy văn phục vụ tính toán lập bản đồ phân vùng tính dễ bị tổn thương, mức độ phơi lộ do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:50.000 hiển thị trên nền thông tin địa lý tỷ lệ 1:25.000; tỷ lệ 1:10.000 và lớn hơn (1:5.000, 1:2.000).

c) Lập bản đồ hiện trạng sạt lở đất, lũ quét, bản đồ thành phần địa chất, thủy văn tỷ lệ 1:50.000 hiển thị trên nền thông tin địa lý tỷ lệ 1:25.000; tỷ lệ 1:10.000 và lớn hơn (1:5.000, 1:2.000).

3. Lập bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ trung bình và tỷ lệ lớn

a) Lập bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro thiên tai do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:50.000 hiển thị trên nền thông tin địa lý tỷ lệ 1:25.000 thực hiện cho 15 tỉnh: 03 tỉnh thuộc khu vực Bắc Bộ (Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên), 05 tỉnh thuộc khu vực Trung Bộ (Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận), 05 tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên (Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng) và 02 tỉnh thuộc khu vực Đông Nam Bộ (Bình Phước, Đồng Nai).

b) Lập bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro thiên tai do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và lớn hơn cho khoảng 1.500 khu vực rủi ro cao với sạt lở đất, lũ quét.

4. Thiết lập và duy trì vận hành hệ thống thông tin - cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét

a) Thiết lập Hệ thống thông tin - cảnh báo sớm: nâng cấp, phát triển các mô hình cảnh báo sạt lở đất, lũ quét cho 37 tỉnh trung du, miền núi Việt Nam; xây dựng hệ thống thông tin – cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét thời gian thực, có sự phối hợp chiều giữa các cơ quan quản lý, cơ quan cảnh báo, dự báo và người dân trong thu nhận, phân tích, xử lý thông tin dữ liệu; cập nhật cơ sở dữ liệu về sạt lở đất, lũ quét, kinh tế - xã hội, tình hình thiệt hại cho hệ thống thông tin - cảnh báo sớm; vận hành thử nghiệm tại trung ương và 37 tỉnh trung du, miền núi Việt Nam.

b) Duy trì vận hành Hệ thống thông tin - cảnh báo sớm: đầu tư trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ vận hành hệ thống cảnh báo sớm; xây dựng quy chế vận hành, khai thác và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung; ứng dụng công nghệ viễn thám để giám sát, cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét cho hệ thống thông tin - cảnh báo sớm.

5. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế trong cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét; nâng cao năng lực cộng đồng trong truyền thông và sử dụng thông tin cảnh báo sớm.

a) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ hiện đại trong dự báo, cảnh báo và xây dựng Hệ thống thông tin - cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét.

b) Nâng cao năng lực truyền thông, sử dụng thông tin cảnh báo sớm phục vụ phòng, tránh sạt lở đất, lũ quét trong cộng đồng, giảm nhẹ thiệt hại do sạt lở đất, lũ quét.

c) Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, chia sẻ phương pháp, thông tin dữ liệu, kinh nghiệm trong cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét và phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, tài chính của các quốc gia, các tổ chức quốc tế đối với công tác cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét.

IV. SẢN PHẨM CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN

1. Hệ thống các văn bản pháp lý phục vụ triển khai các nhiệm vụ liên quan đến phân vùng và cảnh báo sớm thiên tai sạt lở đất, lũ quét.

2. Bản đồ phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:50.000 hiển thị trên nền thông tin địa lý tỷ lệ 1:25.000 cho 15 tỉnh: Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Phước, Đồng Nai.

3. Bản đồ phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và lớn hơn tại 1.500 khu vực rủi ro cao với sạt lở đất, lũ quét cho 37 tỉnh, thành phố.

4. Hệ thống thông tin - cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét cho 37 tỉnh, thành phố liên thông giữa các bộ, ngành, địa phương.

5. Các tài liệu hướng dẫn nâng cao năng lực truyền thông cho cộng đồng trong sử dụng thông tin cảnh báo sớm phục vụ phòng, tránh sạt lở đất, lũ quét.

Sản phẩm của Đề án được chuyển giao đến các cấp chính quyền và người dân ở các vùng có nguy cơ xảy ra sạt lở đất, lũ quét nhằm nâng cao năng lực truyền thông, sử dụng thông tin cảnh báo sớm phục vụ phòng, tránh sạt lở đất, lũ quét trong cộng đồng, giảm nhẹ thiệt hại do sạt lở đất, lũ quét gây ra.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Thời gian thực hiện Đề án: từ năm 2023 đến 2030.

VI. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Nguồn vốn ngân sách Nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Bộ Tài nguyên và Môi trường, ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác, trong đó:

1. Ngân sách Trung ương được dự toán và phân bổ theo quy định của pháp luật

a) Thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ liên quan, bao gồm:

- Rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy định phục vụ triển khai các nhiệm vụ liên quan đến phân vùng và cảnh báo sớm thiên tai sạt lở đất, lũ quét.

- Điều tra, lập bản đồ phân vùng nguy cơ, bản đồ phân vùng rủi ro sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:50.000 hiển thị trên nền thông tin địa lý tỷ lệ 1:25.000, thí điểm lập bản đồ tỷ lệ 1:10.000 và lớn hơn cho 150 khu vực rủi ro cao.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu kết nối liên thông các bộ ngành, địa phương, Hệ thống thông tin - cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét; duy trì vận hành Hệ thống thông tin - cảnh báo sớm hiện đại, thống nhất liên ngành.

- Thực hiện chương trình, đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ phòng, tránh sạt lở đất, lũ quét.

- Nâng cao năng lực truyền thông, sử dụng thông tin cảnh báo sớm phục vụ phòng, tránh sạt lở đất, lũ quét.

b) Hỗ trợ địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách địa phương để triển khai các nhiệm vụ

a) Điều tra, lập bản đồ phân vùng nguy cơ, bản đồ phân vùng rủi ro sạt lở đất, lũ quét có nguy cơ gây ra sự cố môi trường tỷ lệ 1:10.000 và lớn hơn cho các vị trí, khu vực rủi ro cao với sạt lở đất, lũ quét tại địa phương.

b) Điều tra, cập nhật cơ sở dữ liệu, thông tin về sạt lở đất, lũ quét có nguy cơ gây ra sự cố môi trường, quản lý, khai thác và cập nhật thông tin cho Hệ thống thông tin - cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét theo thời gian thực khu vực miền núi, trung du Việt Nam.

c) Tổ chức triển khai duy trì ứng dụng các sản phẩm của Đề án tại địa phương; nâng cao năng lực truyền thông cho cộng đồng trong sử dụng thông tin cảnh báo sớm phục vụ phòng, tránh sạt lở đất, lũ quét.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện về hiệu quả của Đề án, trong đó lưu ý: rà soát kỹ nội dung, nhiệm vụ chi tiết, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp với nhiệm vụ thường xuyên và nội dung, nhiệm vụ của các chương trình, đề án, dự án khác đã và đang được Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

b) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt chi tiết nội dung, dự toán kinh phí và triển khai thực hiện phần nội dung, nhiệm vụ do Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện phù hợp với nội dung của Đề án và tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền ban hành, đúng quy định của pháp luật; thống nhất với Bộ Tài chính cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện và tổ chức thực hiện Đề án bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí tài sản và ngân sách nhà nước.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn địa phương thực hiện việc điều tra, cập nhật cơ sở dữ liệu về sạt lở đất, lũ quét, quản lý, khai thác và cập nhật thông tin cho Hệ thống thông tin - cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét theo thời gian thực, lập bản đồ phân vùng nguy cơ, bản đồ phân vùng rủi ro do lũ quét, sạt lở đất tỷ lệ lớn theo yêu cầu.

d) Thực hiện chương trình, đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ phòng, tránh sạt lở đất, lũ quét; truyền thông, sử dụng thông tin cảnh báo sớm phục vụ phòng, tránh sạt lở đất, lũ quét.

đ) Đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai Đề án, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp cung cấp các thông tin về các khu vực có nguy cơ bị sạt lở đất, lũ quét, thông tin về tình hình thiệt hại do sạt lở đất, lũ quét; các kết quả nghiên cứu khoa học hỗ trợ công tác cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét cho Hệ thống thông tin - cảnh báo sớm.

b) Nghiên cứu, ứng dụng, áp dụng thử nghiệm tiến bộ khoa học - kỹ thuật và phối hợp chia sẻ các kết quả nghiên cứu khoa học, kết quả thực hiện thí điểm các hoạt động hỗ trợ công tác cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét cho hệ thống thông tin - cảnh báo sớm.

3. Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo rà soát các công trình hạ tầng giao thông ở các khu vực trung du, miền núi, đánh giá, xác định các khu vực có nguy cơ sạt lở đất, thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn và giảm tác động gây gia tăng sạt lở đất, lũ quét.

4. Bộ Xây dựng chỉ đạo, hướng dẫn quản lý chặt chẽ công tác quy hoạch xây dựng đô thị, nông thôn để chủ động phòng, tránh sạt lở đất, lũ quét, giảm thiểu nguy cơ bị ảnh hưởng do sạt lở đất, lũ quét.

5. Bộ Quốc phòng

a) Chỉ đạo các đơn vị trong toàn quân phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương cung cấp kịp thời các thông tin về các khu vực có nguy cơ bị sạt lở đất, lũ quét; thông tin về tình hình thiệt hại về sạt lở đất, lũ quét; tiếp nhận thông tin cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét; chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dùng sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả các tình huống do sạt lở đất và lũ quét.

b) Chỉ đạo các Quân khu, cơ quan quân sự địa phương các cấp tiếp nhận các sản phẩm của Đề án phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và các hoạt động quân sự của địa phương.

6. Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát cơ chế chính sách, tạo điều kiện khuyến khích, hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các đề tài khoa học, ứng dụng công nghệ mới trong cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét, các công trình cảnh báo sớm sạt lở, lũ quét phù hợp với điều kiện từng khu vực.

7. Bộ Tài chính căn cứ quy định pháp luật về ngân sách nhà nước; trên cơ sở đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương có liên quan, thực hiện cân đối, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định bố trí kinh phí chi thường xuyên của ngân sách Trung ương để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

8. Các bộ, ngành khác theo chức năng quản lý nhà nước và nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với các địa phương chỉ đạo, triển khai phòng, tránh sạt lở đất, lũ quét đối với lĩnh vực quản lý, giảm thiệt hại do sạt lở đất, lũ quét.

9. Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của thanh thiếu niên và các tổ chức trong công tác phòng, tránh sạt lở đất, lũ quét; tích cực phối hợp cung cấp thông tin cho Hệ thống thông tin - cảnh báo sớm và truyền tải thông tin cảnh báo sớm đến cộng đồng; tăng cường sự tham gia của thanh thiếu niên vào hoạt động phòng, chống, giảm thiệt hại khi có thiên tai xảy ra; xây dựng các kịch bản tuyên truyền phòng, chống thiên tai dành cho đối tượng thanh thiếu niên.

10. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp chủ động phân bổ ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, đồng thời huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nội dung của Đề án thuộc nhiệm vụ của địa phương theo quy định của pháp luật, tập trung một số nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Điều tra, đánh giá, khảo sát bổ sung cơ sở dữ liệu về thiên tai sạt lở đất, lũ quét trên địa bàn; lập bản đồ phân vùng nguy cơ, bản đồ phân vùng rủi ro sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và lớn hơn cho các vị trí, khu vực rủi ro cao với sạt lở đất, lũ quét tại địa phương.

b) Tiếp nhận và quản lý, sử dụng các sản phẩm của Đề án; tổ chức phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân và các tổ chức trong công tác phòng, tránh sạt lở đất, lũ quét.

c) Quản lý, khai thác, cập nhật, phối hợp cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về sạt lở đất, lũ quét trên địa bàn cho Hệ thống thông tin - cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét theo thời gian thực khu vực miền núi, trung du Việt Nam; tạo điều kiện cho người dân chủ động cung cấp thông tin về sạt lở đất, lũ quét.

d) Chỉ đạo quản lý chặt chẽ việc xây dựng, nâng cấp nhà ở, công trình tại các khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ quét; kiểm tra, rà soát, cấm biển cảnh báo tại những khu vực sạt lở và có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ quét; lồng ghép bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai nói chung và sạt lở đất, lũ quét vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Quảng Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Phước, Đồng Nai và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố có tên tại Điều 3;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
TGD Công TTĐT,
các Vụ: CN, NC, KTTH, KGVX, QHĐP;
- Lưu: VT, NN (2b). Tuyenh

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà